

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-TP ngày 11 tháng 9 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Căn cứ nội dung Quy định ban hành kèm theo Quyết định này, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này và theo định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh, sự phối hợp trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

3. Các nội dung khác có liên quan đến theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc theo dõi thi hành pháp luật

1. Thường xuyên, liên tục, toàn diện và kịp thời;
2. Kết hợp việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở phạm vi từng địa phương;
3. Gắn việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức;
4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm đánh giá thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật, kịp thời đôn đốc, tổ chức và hướng dẫn việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 4. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện thông qua việc theo dõi, đánh giá về các nội dung sau đây:

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của cơ quan nhà nước cùng cấp;
2. Mức độ tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân;
3. Hiệu quả của công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật;
4. Tính hợp lý của các quy định pháp luật;
5. Các biện pháp tổ chức thi hành pháp luật và các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành pháp luật.

Điều 5. Đánh giá về tình hình ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân.
2. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch ban hành văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm theo dõi thi hành pháp luật chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành theo các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2010/TT-BTP.

3. Ngoài văn bản quy định tại khoản 2 điều này, việc đánh giá còn được thực hiện đối với văn bản được ban hành ngoài chương trình ban hành văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của cơ quan nhà nước cùng cấp.

Điều 6. Đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Phạm vi văn bản đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật bao gồm văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương ban hành và văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.
2. Thông tin, số liệu về số lượng, hình thức, mức độ vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tình hình xử lý đối với từng loại vi phạm pháp luật phải được lấy

từ báo cáo chính thức của các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Thông tin, số liệu về tình hình vi phạm pháp luật hình sự và tình hình xử lý tội phạm được lấy từ các cơ quan Công an, Tòa án và Viện Kiểm sát.

3. Trong quá trình đánh giá, cần tập trung theo dõi, đánh giá đối với các loại vi phạm có tính chất phổ biến hoặc nổi lên trong từng thời kỳ, tìm nguyên nhân và kịp thời kiến nghị các giải pháp xử lý.

Điều 7. Đánh giá về tính hợp lý của các quy định pháp luật

Ngoài các nội dung đánh giá tính hợp lý của các quy định pháp luật theo Điều 8 Thông tư số 03/2010/TT-BTP, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm theo dõi thi hành pháp luật cần kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với văn bản của cấp trên; giữa văn bản do Ủy ban nhân dân ban hành với nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, hoặc các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành về cùng một vấn đề; phát hiện những sai trái của các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời xử lý hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật.

Điều 8. Đánh giá về các biện pháp tổ chức thi hành pháp luật và các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành pháp luật

1. Các biện pháp tổ chức thi hành pháp luật bao gồm:

a) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; tổ chức, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, địa phương quản lý;

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

c) Xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi ngành, địa phương quản lý;

d) Theo dõi, đôn đốc công tác triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật trong phạm vi ngành, địa phương quản lý;

đ) Các biện pháp tổ chức thi hành khác do pháp luật quy định.

2. Kinh phí dành cho việc tổ chức triển khai thực hiện pháp luật.

3. Thực trạng về tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức làm công tác thi hành pháp luật trong việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất bảo đảm việc thi hành pháp luật.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thi hành pháp luật; quản lý và sử dụng kinh phí; tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác theo dõi chung về thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Tổ chức pháp chế, công chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo dõi tình hình thi hành pháp luật, phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Chương IV Quy định này gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị xem xét thành lập phòng pháp chế hoặc bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phân công công chức làm đầu mối đảm nhiệm nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật, phối hợp với Phòng Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Chương IV Quy định này gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi được phân công, phụ trách; phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Chương IV Quy định này gửi công chức Tư pháp - Hộ tịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 10. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Hàng năm, hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; đồng thời, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức điều tra, khảo sát theo kế hoạch. Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đoàn điều tra, khảo sát

2. Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật phải xác định chủ đề, phương pháp, phạm vi, đối tượng và nội dung điều tra, khảo sát; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiến hành điều tra, khảo sát.

3. Các hình thức tiến hành điều tra, khảo sát:

a) Phát phiếu khảo sát cho đối tượng khảo sát, hoặc phỏng vấn trực tiếp đối tượng được khảo sát;

b) Khảo sát thực tế thông qua tọa đàm: Tiến hành khảo sát tại các địa phương được lựa chọn, gặp gỡ, trao đổi với đối tượng khảo sát, tổ chức tọa đàm trao đổi về các vấn đề có liên quan.

4. Kết quả cuộc điều tra, khảo sát phải được lập thành báo cáo. Báo cáo điều tra, khảo sát được lập theo các bước sau:

a) Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, cơ quan, cá nhân được giao chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo, tổ chức họp góp ý vào dự thảo báo cáo. Thành phần mời họp gồm: thành viên đoàn khảo sát, đại diện cơ quan, ban, ngành và địa phương có liên quan.

b) Căn cứ kết quả tổng hợp, phân tích và các ý kiến góp ý, cơ quan, cá nhân chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chỉnh lý, hoàn thiện báo cáo khảo sát.

Điều 11. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Yêu cầu đối với công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật:

a) Phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực pháp luật, tránh chồng chéo;

b) Bảo đảm dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra;

c) Kết thúc việc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng về vấn đề được kiểm tra và kết quả kiểm tra phải được báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Thông qua công tác kiểm tra phải tạo được những kết quả tích cực trong quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kỷ cương, kỷ luật hành chính;

2. Hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được tiến hành theo một trong hai hình thức sau:

a) Kiểm tra theo định kỳ: Hàng năm, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Kiểm tra đột xuất: Trong trường hợp cần thiết hoặc theo đề nghị của cơ quan được giao quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan tư pháp tiến hành kiểm tra đột xuất trong từng lĩnh vực cụ thể và báo cáo kết quả kiểm tra đối với Ủy ban nhân dân cùng cấp. Việc kiểm tra đột xuất được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

Điều 12. Thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Việc thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 03/2010/TT-BTP.

2. Tổ chức pháp chế, công chức pháp chế cấp tỉnh, công chức đầu mối cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã có trách nhiệm tham mưu thủ trưởng cơ quan, đơn vị lựa chọn phương pháp hoặc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thu thập, ghi chép, tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương IV**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT****Điều 13. Báo cáo định kỳ hàng năm**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, địa phương quản lý, gửi Phòng Tư pháp cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 10 hàng năm.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, địa phương quản lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 10 hàng năm.

3. Nội dung Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thi hành pháp luật của các địa phương được xây dựng theo các nội dung quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7 Quy định này, các Điều 5, 6, 7, 8, 9 và mẫu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư số 03/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

Điều 14. Báo cáo chuyên đề

Căn cứ vào chương trình công tác và kế hoạch giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực tiễn thi hành pháp luật, Sở Tư pháp định hướng một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã xây dựng Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề.

Điều 15. Báo cáo đột xuất

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau đây:

1. Theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng một số biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội.

Chương V**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp;

3. Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên, cơ quan được giao quản lý nhà nước về từng lĩnh vực cụ thể;

4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

2. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thi hành pháp luật, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước cấp trên;

3. Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức pháp chế tại cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực phụ trách.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án triển khai tổ chức, kiện toàn tổ chức pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách.

2. Bố trí đủ biên chế cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã

1. Theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quản lý;

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành pháp luật và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật trên địa bàn với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tư pháp.

4. Chỉ đạo Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được yêu cầu./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư